

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nhữ Phú Thịnh;

Ông Lăng Thế Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 10, 11, 12, 13, 16 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1967 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T (đã chết) và bà Lương Thị S (đã chết); vợ: có 02 vợ; vợ 1: Lê Bích H1, sinh năm 1970, đã ly hôn; vợ 2: Bạch Mỹ A, sinh năm 1982; con: Có 03 con, con thứ nhất sinh năm 1989, con thứ hai sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-9-1984 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, ngày 27-12-1984 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định miễn tố số 01; ngày 25-10-2005 Phùng Văn H đã bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự trong cơ quan, phạt tiền 200.000 đồng, đã thi hành xong ngày 01-11-2005; bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-8-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến ngày 07-10-2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lưu Thị Ngọc L (tên gọi khác Lưu Thị S1), sinh năm 1978; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Mai Thị T1, sinh năm 1976; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị S2, sinh năm 1982; trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Vũ Thiên H2, sinh năm 1983; trú tại: Số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Lệ H3, sinh năm 1989; trú tại: Số *, đường B, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Anh Hương Quý H4; trú tại: Công an tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Anh Vi Mạnh C; trú tại: Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị H5; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

9. Chị Bạch Mỹ A, sinh năm 1982; trú tại: Số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Phan Kim C1, sinh năm 1961; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Phùng Cẩm V, sinh năm 1955; trú tại: Số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành điều tra xác định được đối tượng Phùng Văn H có dấu hiệu hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 23-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn H tại số nhà *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và phân công Điều tra viên

Hương Quý H4 chủ trì thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp cùng một số cán bộ chiến sỹ hiện đang công tác trong phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tham gia hỗ trợ.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-8-2022 tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn gồm đồng chí điều tra viên Hương Quý H4 cùng ông Vi Mạnh C - Phó trưởng Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, đại diện khu phố bà Nguyễn Thị H5 đến nhà bị cáo Phùng Văn H tại địa chỉ số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp để điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với bị cáo Phùng Văn H. Bị cáo Phùng Văn H đã không chấp hành mà có hành vi dùng dao đuổi và dọa đánh chém Điều tra viên và cán bộ trong khi thi hành nhiệm vụ. Lúc đó anh Phùng Cẩm V là anh trai của bị cáo đã can ngăn nhưng Phùng Văn H vẫn lao ra cầm dao đuổi theo tổ công tác. Khi các cán bộ và anh Phùng Cẩm V ra khỏi nhà thì Phùng Văn H đã kéo cửa sắt đóng và khóa cửa lại. Trong lúc khóa cửa Phùng Văn H nhìn thấy có nhiều người mặc trang phục Cảnh sát đứng ngoài, trong đó có 01 số cán bộ Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và một số người nhưng Phùng Văn H không nhớ tên. Sau đó Phùng Văn H chạy qua tường rào nhà anh Phùng Cẩm V bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định số: 382/KL-KTHS ngày 22-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 47.370.000 đồng thu giữ trong két sắt của Phùng Văn H là tiền Việt Nam thật.

Quá trình điều tra xác định được Phùng Văn H, đã có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi nhuận, cụ thể: Trong thời gian từ năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo Phùng Văn H đã cho 05 người gồm chị Lưu Thị Ngọc L, chị Mai Thị T1, chị Ngô Thị S2, anh Vũ Thiên H2 và chị Trần Thị Lệ H3 vay tiền nhiều lần với mức lãi suất từ 120%/năm trở lên của mỗi khoản vay, vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính tổng số tiền 45.101.927,5 đồng, trong đó bị cáo Phùng Văn H thực tế đã thu lợi bất chính được số tiền là 37.604.927,5 đồng. Số tiền còn lại 7.497.000 đồng bị cáo chưa thu được của những người vay.

Về cách thức cho vay: Những người đến đặt vấn đề vay tiền chủ yếu là người quen nên bị cáo Phùng Văn H không yêu cầu cầm cố tài sản. Hình thức tính lãi suất các khoản vay theo ngày hoặc theo tháng. Nếu vay theo ngày bị cáo Phùng Văn H tính lãi từ 3.000đ đến 4.000đ/1.000.000đ/ngày, tính theo tháng thì tính 10%/tháng và hạn 05, 10 ngày hoặc một tháng trả 1 lần. Còn vay theo hình thức bắt họ thì mỗi bắt họ sẽ tính số tiền vay là 10.000.000đ, bị cáo Phùng Văn H thu tiền lãi 2.000.000đ, người vay có trách nhiệm trả cho bị cáo Phùng Văn H 10.000.000đ trong vòng 50 ngày, hạn 05, 10 ngày hoặc một tháng trả 1 lần. Người vay có thể trực tiếp trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng V mang tên Phùng Văn H theo số tài khoản A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã làm rõ được Phùng Văn H cho 05 người vay tiền, cụ thể như sau:

1) Chị Lưu Thị Ngọc L (tức Lưu Thị S1): Tháng 8-2021 vay bị cáo H 5.000.000 đồng, bị cáo Phùng Văn H tính lãi suất số tiền nợ này 500.000 đồng/tháng. Tính đến tháng 8-2022, chị L đã trả 12 tháng tiền lãi tương đương với số tiền 6.000.000 đồng và còn nợ tiền vay là 5.000.000 đồng.

Với lãi suất mà bị cáo Phùng Văn H cho L vay nêu trên tương đương 10% tháng tương ứng 120%/01 năm. Theo quy định Bộ luật dân sự 2015, lãi cho vay tối đa là 20%/năm; tức là chỉ tương đương 1,67% tháng và 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng đối với khoản tiền 5.000.000 đồng là $5.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng} = 1.002.000 \text{ đồng}$. Số tiền bị cáo Phùng Văn H đã thu lợi bất chính 6.000.000 đồng - 1.002.000 đồng = 4.998.000 đồng.

2) Chị Mai Thị T1: Ngày 13-12-2021 (tức ngày 10-11-2021 âm lịch) Thủy vay của bị cáo Phùng Văn H 20.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn H tính lãi suất của khoản vay này là 2.000.0000 đồng/ tháng. Tính đến ngày 12-3-2022 (tức ngày 10-02-2022 âm lịch), T1 không thanh toán được số lãi của 03 tháng là 6.000.000 đồng. Đồng thời vay thêm bị cáo Phùng Văn H số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn H tính T1 vay thêm số tiền 10.000.000 đồng và gộp với số tiền 20.000.000 đồng của khoản vay trước chưa thanh toán thành một khoản mới với số tiền là 30.000.000 đồng, bị cáo Phùng Văn H tính lãi suất là 3.000.000 đồng/tháng.

Tính đến ngày 16-5-2022 (tức ngày 16-4-2022 âm lịch) T1 đã trả được số tiền 3.000.000 đồng và nợ lại số tiền 3.000.000 đồng, tương ứng tổng cộng 02 tháng tiền lãi. T1 vay thêm tiền của bị cáo Phùng Văn H 5.000.000 đồng. bị cáo Phùng Văn H và T1 thống nhất gộp khoản nợ tiền lãi là 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng vừa vay thành 8.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn H tính T1 vay của bị cáo Phùng Văn H 10.000.000 đồng theo hình thức bất hộ, bị cáo Phùng Văn H thu trước 2.000.000 đồng và đưa cho T1 8.000.000 đồng đúng bằng số tiền T1 đang nợ bị cáo Phùng Văn H. T1 chịu trách nhiệm trả cho bị cáo Phùng Văn H 200.000 đồng/ ngày trong vòng 50 ngày. Đối với khoản tiền này T1 đã thanh toán cho bị cáo Phùng Văn H 10.000.000 đồng.

Còn khoản vay 30.000.000 đồng từ ngày 12-3-2022 (tức ngày 10-02-2022 âm lịch), từ ngày 10-5-2022 (tức ngày 10-4-2022 âm lịch) đến ngày 07-8-2022 (tức ngày 10-7-2022 âm lịch), T1 không thanh toán được lãi theo thỏa thuận nên hai bên thống nhất T1 nợ 03 tháng lãi tương đương số tiền 9.000.000 đồng và còn nợ tiền vay là 30.000.000 đồng. Đối với khoản vay 20.000.000 đồng vào ngày 13-12-2021 (tức ngày 10-11-2021 âm lịch) và 30.000.000 đồng ngày 12-3-2022 (tức ngày 10-02-2022 âm lịch) lãi suất bị cáo Phùng Văn H cho T1 vay là 10% tháng tương ứng 120%/năm. Với khoản vay 10.000.000 đồng ngày 16-5-2022 (tức ngày 16-04-2022 âm lịch), lãi suất bị cáo Phùng Văn H cho T1 vay là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với 146%/năm. Theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng đối với khoản tiền 20.000.000 đồng ngày 13-12-2021 (tức ngày

10-11-2021 âm lịch) là 20.000.000 đồng \times 1,67% \times 03 tháng = 1.002.000 đồng, số tiền bị cáo Phùng Văn H đã thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng - 1.002.000 đồng = 4.998.000 đồng. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng đối với khoản tiền 30.000.000 đồng ngày 12-3-2022 (tức ngày 10-02-2022 âm lịch). Trong thời gian từ ngày 12-3-2022 (tức ngày 10-02-2022 âm lịch) đến ngày 16-5-2022 (tức ngày 16-04-2022 âm lịch) là 30.000.000 đồng \times 1,67%/ 1 tháng \times 02 tháng = 1.002.000 đồng tiền bị cáo Phùng Văn H đã thu lợi bất chính 6.000.000 đồng - 1.002.000 đồng = 4.998.000 đồng. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà Trong đi thì bị cáo Phùng Văn H được hưởng đối với khoản tiền 30.000.000 đồng của ngày 12-3-2022. Từ ngày 16-5-2022 đến ngày 07-8-2022 là 30.000.000 đồng \times 1,67%/ tháng \times 03 tháng = 1.503.000 đồng, số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng - 1.503.000 đồng = 7.497.000 đồng. Tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính này bị cáo Phùng Văn H mới tính để thu nhưng chưa thu lợi được trên thực tế. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng đối với khoản tiền 10.000.000 đồng ngày 16-5-2022 là 547,950 đồng/1.000.000 đồng/ngày \times 10.000.000 đồng \times 50 ngày = 273.975 đồng, số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng - 273.975 đồng = 1.726.025 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính khi cho Mai Thị T1 là 4.998.000 đồng + 4.998.000 đồng + 7.497.000 đồng + 1.726.025 đồng = 19.219.025 đồng. Tuy nhiên thực tế bị cáo Phùng Văn H mới thu lợi bất chính được số tiền là 4.998.000 đồng + 4.998.000 đồng + 1.726.025 đồng = 11.722.025 đồng.

3) Chị Ngô Thị S2: Ngày 01-01-2022 bị cáo Phùng Văn H cho S2 vay số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức bất hộ. Bị cáo Phùng Văn H thu tiền trước 2.000.000 đồng đưa cho S2 8.000.000 đồng. S2 cho trách nhiệm phải trả cho bị cáo Phùng Văn H 10.000.000 đồng trong 50 ngày, hẹn 05 ngày trả 01 lần số tiền 1.000.000 đồng. Đối với khoản vay này Sao đã thanh toán đầy đủ số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo Phùng Văn H.

Ngày 04-3-2022, bị cáo Phùng Văn H cho S2 vay số tiền 5.000.000 đồng theo hình thức bất hộ cùng hình thức như trên. Bị cáo Phùng Văn H thu tiền lãi trước 1.000.000 đồng đưa cho S2 4.000.000 đồng. Đối với khoản vay này S2 đã thanh toán đầy đủ tiền cho bị cáo Phùng Văn H.

Ngày 09-5-2022, bị cáo Phùng Văn H cho S2 vay số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức bất hộ cùng hình thức như trên. Bị cáo Phùng Văn H thu tiền lãi trước 2.000.000 đồng đưa cho S2 8.000.000 đồng. Đối với khoản vay này S2 đã thanh toán đầy đủ tiền cho bị cáo Phùng Văn H.

Các khoản bị cáo Phùng Văn H cho S2 vay nêu trên thì lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng 146%/năm. Đối với khoản vay 10.000.000 đồng các ngày 01-01-2022 và 09-5-2022 thì tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được

hưởng 547,950 đồng/1.000.000 đồng/ngày x 10.000.000 x 50 ngày = 273.975 đồng x 2 = 547.950 đồng; Số tiền bị cáo Phùng Văn H đã thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng - 547.950 đồng = 3.452.050 đồng. Đối với khoản vay 5.000.000 đồng ngày 04-3-2022 thì tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng 547,950 đồng/1.000.000 đồng/ngày x 5.000.000 đồng x 50 ngày = 136.987,5 đồng; Số tiền bị cáo Phùng Văn H đã thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 136.987,5 đồng = 863.012,5 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính của S2 là 3.452.050 đồng + 863.012,5 đồng = 4.315.062,5 đồng.

4) Anh Vũ Thiên H2: Ngày 30-5-2022 (tức ngày 04-6-2022 âm lịch), bị cáo Phùng Văn H cho H2 vay số tiền 20.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ và không yêu cầu cầm cố tài sản. bị cáo Phùng Văn H thu trước số tiền 4.000.000 đồng và đưa cho H2 số tiền 16.000.000 đồng. H2 có trách nhiệm trả cho bị cáo Phùng Văn H số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, hẹn 05 ngày trả lãi một lần số tiền số tiền 2.000.000 đồng. Đối với khoản vay này H2 đã thanh toán đầy đủ số tiền vay số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo Phùng Văn H.

Với các khoản bị cáo Phùng Văn H cho H2 vay nêu trên thì lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng 146%/năm. Đối với khoản vay 20.000.000 đồng vào ngày 30-5-2022 thì tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng 547,950 đồng/1.000.000 đồng/ngày x 20.000.000 x 50 ngày = 547.950 đồng; số tiền Phùng Văn H đã thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng - 547.950 đồng = 3.452.050 đồng.

5) Chị Trần Thị Lệ H3: Ngày 05-4-2022, bị cáo Phùng Văn H cho H3 vay số tiền 20.000.000 đồng theo hình thức không yêu cầu cầm cố tài sản. Bị cáo Phùng Văn H yêu cầu H3 viết giấy vay tiền và ký xác nhận để thể hiện. Đối với khoản vay này thì bị cáo Phùng Văn H tính lãi số tiền 4.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng và quy định cứ 01 tháng trả lãi 1 lần tương đương số tiền lãi là 2.400.000 đồng. Tính từ ngày 05-7-2022, H3 đã thanh toán cho bị cáo Phùng Văn H 03 tháng tiền lãi tương đương số tiền 7.200.000 đồng và chưa thanh toán khoản tiền gốc số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 21-4-2022, bị cáo Phùng Văn H cho H3 vay số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức bất họ và không yêu cầu cầm cố tài sản. Bị cáo Phùng Văn H thu trước số tiền lãi số tiền 2.000.000 đồng và đưa H3 số tiền 8.000.000 đồng. H3 cho trách nhiệm cho bị cáo Phùng Văn H 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày. Khoản vay này H3 đã không thanh toán theo thỏa thuận mà tính đến ngày 25-6-2022 chỉ thanh toán 38 ngày tiền vay tương đương số tiền là 7.600.000 đồng và H3 xin đáo bất. Ngày 25-6-2022 đáo bất cũ, vay bất họ mới cùng số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn H cũng thu trước lãi số tiền 2.000.000 đồng, trừ đi số tiền 2.400.000 đồng chưa thanh toán và đưa cho H3 số tiền 5.600.000 đồng. H3 có trách nhiệm trả cho bị cáo Phùng Văn H 200.000

đồng/ngày trong vòng 50 ngày, tính từ ngày 26-6-2022. Đối với khoản vay này, H3 thanh toán không đều và mới trả được số tiền 5.800.000 đồng còn nợ số tiền 4.200.000 đồng.

Ngày 16-5-2022, bị cáo Phùng Văn H cho H3 vay số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức bất hộ như trên. Bị cáo Phùng Văn H thu trước số tiền lãi 2.000.000 đồng và đưa H3 8.000.000 đồng. Đối với khoản vay ngày 16-5-2022 thì H3 thanh toán đều theo thỏa thuận. Đến nay đã thanh toán xong.

Ngày 25-7-2022, bị cáo Phùng Văn H cho H3 vay số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức bất hộ như trên. Bị cáo Phùng Văn H thu trước số tiền lãi 2.000.000 đồng. Hằng thanh toán cho bị cáo Phùng Văn H 3.200.000 đồng còn nợ 6.800.000 đồng.

Các khoản bị cáo Phùng Văn H cho H3 vay trên lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng 146%/năm. Khoản vay ngày 05-4-2022 bị cáo Phùng Văn H được hưởng 90 ngày tiền lãi tương đương số tiền 7.200.000 đồng, tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Phùng Văn H được hưởng là $547,950 \text{ đồng/1.000.000 đồng/ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 90 \text{ ngày} = 986.310 \text{ đồng}$, số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính là $7.200.000 \text{ đồng} - 986.310 \text{ đồng} = 6.213.690 \text{ đồng}$. Khoản vay bất hộ 10.000.000đ ngày 21-4-2022 và ngày 16-5-2022 đó Hằng thanh toán không theo thỏa thuận và quá số ngày quy định là 50 ngày nên tính bị can được hưởng số tiền lãi 2.000.000 đồng theo thỏa thuận 50 ngày, tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp bị cáo Phùng Văn H được hưởng $547,950 \text{ đồng/1.000.000 đồng/ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 273.975 \text{ đồng} \times 2 = 547.950 \text{ đồng}$, số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 547.950 \text{ đồng} = 3.452.050 \text{ đồng}$. Khoản vay bất hộ 10.000.000đ ngày 26-6-2022 và ngày 25-7-2022 do H3 đang trong thời gian thanh toán cho bị cáo Phùng Văn H nên theo hướng có lợi cho bị can Cơ quan Cảnh sát điều tra tính bị can được hưởng lãi 2.000.000 đồng theo thỏa thuận 50 ngày, tính theo lãi suất tối đa quy định của Luật dân sự thì tiền lãi hợp pháp bị cáo Phùng Văn H được hưởng là $547,950 \text{ đồng/1.000.000 đồng/ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 273.975 \text{ đồng} \times 2 = 547.950 \text{ đồng}$, số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 547.950 \text{ đồng} = 3.452.050 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn H thu lợi bất chính khi cho H3 vay tiền là $6.213.690 \text{ đồng} + 3.452.050 \text{ đồng} + 3.452.050 \text{ đồng} = 13.117.790 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền gốc bị cáo Phùng Văn H sử dụng cho 05 người vay đã xác định được như nêu ở phần trên là 150.000.000 đồng, trong đó: 04 người vay đã trả cho bị cáo tiền gốc là 84.000.000 đồng, 03 người vay chưa trả tiền gốc cho bị cáo là 66.000.000 đồng (trong đó chị Lưu Thị Ngọc L chưa trả 5.000.000 đồng, chị Mai Thị T1 30.000.000 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 33.400.000 đồng). Bị cáo đã thu được tiền lãi của các khoản vay trên tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của pháp luật số tiền 6.595.135 đồng, sau khi trừ

đi số tiền lãi theo quy định, xác định số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính của 05 người là 45.101.927,5 đồng, trong đó: bị cáo Phùng Văn H thực tế đã thu lợi bất chính được số tiền lãi là 37.604.927,5 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính còn lại bị cáo chưa thu được của chị Mai Thị T1 là 7.497.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 con dao dài 43,5cm (con dao màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 5,2cm) do chị Bạch Mỹ A vợ của bị cáo Phùng Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn giao nộp ngày 07-10-2022; số tiền 47.370.000 đồng thu giữ trong két sắt toàn cầu số Seri 446, kích thước 710x660x345cm tại nhà bị cáo.

Sau khi điều tra, làm rõ 02 thẻ nhớ Micoro HC 16Gb; 01 két sắt toàn cầu số Seri 446, kích thước 710x660x345cm là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày 24-8-2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chị Bạch Mỹ A;

Cáo trạng số: 123/CT-VKS- P2 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn H về các tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 và Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H khẳng định bị truy tố về các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và Chống người thi hành công vụ như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị Ngọc L, chị Mai Thị T1, chị Ngô Thị S2, anh Vũ Thiên H2, chị Trần Thị Lệ H3 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra đã thể hiện: Việc vay tiền, trả lãi với bị cáo Phùng Văn H như cáo trạng truy tố, trong đó chị Lưu Thị Ngọc L, chị Mai Thị T1, chị Ngô Thị S2, anh Vũ Thiên H2 và chị Trần Thị Lệ H3 yêu cầu xử lý vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hương Quý H4, anh Vi Mạnh C, bà Nguyễn Thị H5 khai: Hành vi bị cáo Phùng Văn H không chấp hành lệnh khám xét khẩn cấp và có hành vi dùng dao đuổi và dọa đánh chém Điều tra viên và cán bộ trong khi thi hành nhiệm vụ như cáo trạng truy tố và yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị V, bà Phan Kim C1, ông Phùng Cẩm V khai: Ngày 23-8-2022 các ông bà có nhìn thấy công an, chị Bạch Mỹ A, đại diện chính quyền khối phố vào nhà bị cáo Phùng Văn H. Ông Phùng Cẩm V thấy bị cáo Phùng Văn H em trai ông lao từ buồng ra có cầm 01 con dao lao vào những người lạ, bao gồm cả một số người mặc cảnh phục, ông đã can ngăn, sau đó bị cáo kéo đóng cửa sắt lại, không chịu mở cửa, vợ bị cáo gọi con trai ra mở cửa, sau khi mở được cửa tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng, đại diện khu phố đi vào nhà thi hành Lệnh khám xét, bị cáo không có ở nhà.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và Chống người thi hành công vụ .

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách về tội Chống người thi hành công vụ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Phùng Văn H tổng số tiền 90.595.135 đồng để sung ngân sách nhà nước, trong đó gồm 84.000.000 đồng tiền gốc bị cáo đã thu được và 6.595.135 đồng tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu được. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc của 03 người vay chưa trả bị cáo, cụ thể truy thu của chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 5.000.000 đồng, chị Mai Thị T1 số tiền 30.000.000 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 số tiền 31.000.000 đồng. Bị cáo phải trả lại 37.604.927,5 đồng cho 05 người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được, trong đó trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 4.998.000 đồng, chị Mai Thị T1 11.722.025 đồng, chị Ngô Thị S2 4.315.062,5 đồng, anh Vũ Thiên H2 3.452.050 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 13.117.790 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Bạch Mỹ A số tiền 47.370.000 đồng do không liên quan đến tội phạm. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 43,5cm (con dao màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 5,2cm) do không còn giá trị sử dụng. Xác nhận ngày 24-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chị Bạch Mỹ A 01 chiếc kết sắt toàn cầu số seri 446, kích thước 710 x 660 x 345 và 02 thẻ nhớ Micoro HC 16Gb.

Phản tranh luận: Bị cáo Phùng Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lưu Thị Ngọc L, anh Vũ Thiên H2, chị Ngô Thị S2, chị Mai Thị T1, chị Trần Thị Lệ H3, anh Dương Quý Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không đến phiên tòa. Người làm chứng bà Nguyễn Thị V, bà Phan Kim C1, anh Phùng Cẩm V vắng mặt, không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hành vi chống người thi hành công vụ vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-8-2022 tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn gồm đồng chí điều tra viên Hương Quý H4 cùng ông Vi Mạnh C - Phó trưởng Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đại diện khu phố bà Nguyễn Thị H5 đến nhà bị cáo Phùng Văn H tại địa chỉ số *, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp để điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với bị cáo Phùng Văn H. Bị cáo Phùng Văn H đã không chấp hành mà có hành vi dùng dao đuổi và dọa đánh chém Điều tra viên và cán bộ trong khi thi hành nhiệm vụ.

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trong thời gian từ năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo Phùng Văn H đã cho chị Lưu Thị Ngọc L, chị Mai Thị T1, chị Ngô Thị S2, anh Vũ Thiên H2 và chị Trần Thị Lệ H3 vay tiền với mức lãi suất từ 120%/năm trở lên, vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính số tiền 45.101.927,5 đồng, trong đó bị cáo Phùng Văn H thực tế đã thu lợi bất chính được số tiền là 37.604.927,5 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phùng Văn H phạm các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 và Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo háms lợi, vụ án tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì háms lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo chưa nhận thức được hành vi của bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Các hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn H tuy không có tiền án, tiền sự; nhưng bị cáo có nhân không tốt vì bị cáo đã từng bị khởi tố và xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị nào phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo Phùng Văn H phạm tội ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên cần thiết xét xử nghiêm khắc bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền 100.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật. Đối với tội Chống người thi hành công vụ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật, để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Xét thấy bị cáo Phùng Văn H đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo Phùng Văn H đã thu được là 84.000.000 đồng và tiền lãi của các khoản vay tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của pháp luật bị cáo đã thu được là 6.595.135 đồng là phương

tiện phạm tội, khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc của 03 người vay chưa trả bị cáo Phùng Văn H gồm chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 5.000.000 đồng, chị Mai Thị T1 số tiền 30.000.000 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 số tiền 31.000.000 đồng. Bị cáo phải trả lại 37.604.927,5 đồng cho 05 người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được, trong đó trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 4.998.000 đồng, chị Mai Thị T1 11.722.025 đồng, chị Ngô Thị S2 4.315.062,5 đồng, anh Vũ Thiên H2 3.452.050 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 13.117.790 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Bạch Mỹ A số tiền 47.370.000 đồng do không liên quan đến tội phạm. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 43,5cm (con dao màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 5,2cm) do không còn giá trị sử dụng.

[12] Đối với số giấy tờ xác lập giữa bị cáo Phùng Văn H và chị Mai Thị T1, chị Trần Thị Lệ H3 thể hiện nội dung vay mượn tiền giữa hai bên, một số khoản vay đã thanh toán sau, số khoản vay đã được xác lập nhận nợ nên bị cáo Phùng Văn H đã xé, không còn lưu giữ và đối với chiếc điện thoại di động bị cáo Phùng Văn H sử dụng để trao đổi với người cho vay, bị cáo đã làm rơi hiện không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[13] Xác nhận ngày 24-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chị Bạch Mỹ A chiếc kết sắt toàn cầu số seri 446, kích thước 710 x 660 x 345 và 02 thẻ nhớ Micoro HC 16Gb.

[14] Về án phí: Do bị cáo Phùng Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 201, khoản 1 Điều 330; điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 50, khoản 1 Điều 55; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, để sung ngân sách nhà nước;

2.2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16 tháng 01 năm 2023, về tội Chống người thi hành công vụ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Phùng Văn H số tiền 90.595.135 đồng.

3.2. Truy thu sung ngân sách nhà nước của chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 5.000.000 đồng, chị Mai Thị T1 số tiền 30.000.000 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 số tiền 31.000.000 đồng.

3.3. Buộc bị cáo Phùng Văn H phải trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 4.998.000 đồng, chị Mai Thị T1 số tiền 11.722.025 đồng, chị Ngô Thị S2 số tiền 4.315.062,5 đồng, anh Vũ Thiên H2 số tiền 3.452.050 đồng, chị Trần Thị Lệ H3 số tiền 13.117.790 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho chị Bạch Mỹ A số tiền 47.370.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu A1, có chữ ký của Nông Quang Phú, Vy Thành Sang và con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn chứa số tiền 47.370.000 đồng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 43,5cm (con dao màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 5,2cm).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 18 tháng 11 năm 2022).

4.3. Xác nhận ngày 24-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho bà Bạch Mỹ A chiếc kết sắt toàn cầu số seri 446, kích thước 710 x 660 x 345 và 02 thẻ nhớ Micoro HC 16Gb.

5. Về án phí: Bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền